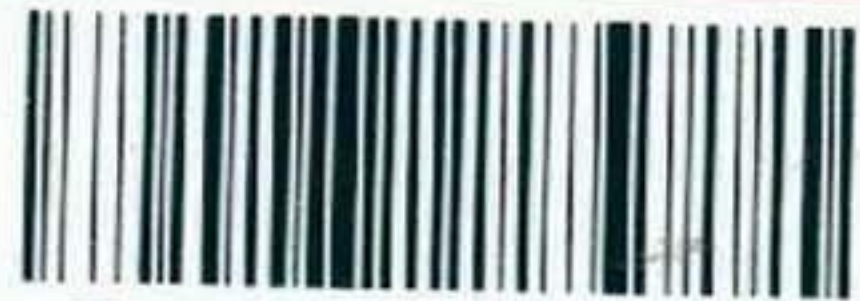


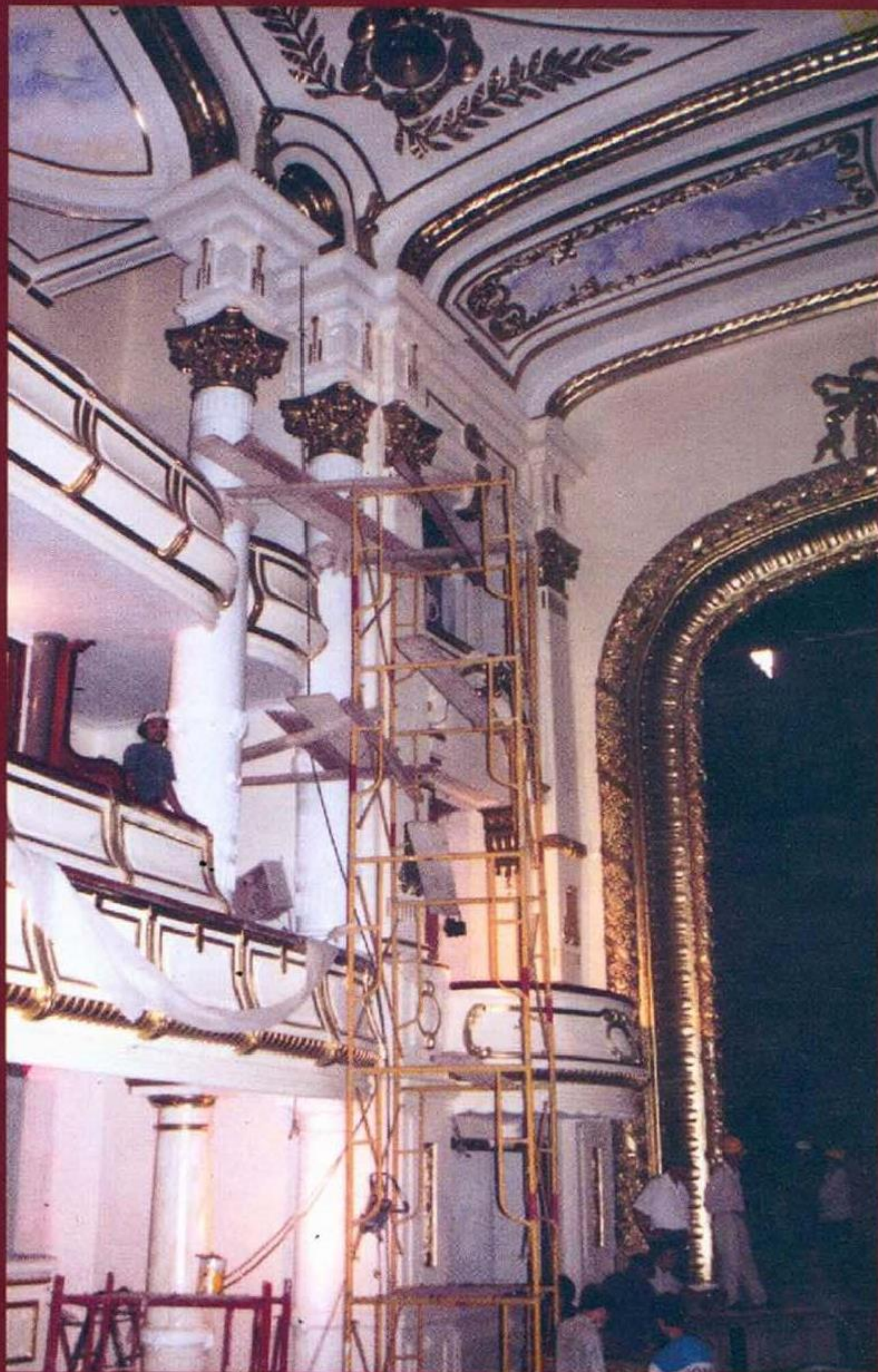
TRƯỜNG
THÀNH



CK.0000069411

NGUYỄN KHÔI

**BẢO TỒN
VÀ TRÙNG TU**



CÁC ĐI TÍCH KIẾN TRÚC

NGUYỄN
ĐC LIỆU

3



NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PGS.TS.KTS NGUYỄN KHỞI

BẢO TỒN VÀ TRỪNG TỤ
CÁC DI TÍCH KIẾN TRÚC

(Tái bản)

NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG
HÀ NỘI - 2014

LỜI TÁC GIẢ

Tập sách "Bảo tồn và trùng tu các di tích kiến trúc" được biên soạn dựa trên cơ sở các bài giảng của tác giả về môn học Trùng tu đối với sinh viên ở bậc Đại học và Cao học trong hơn 10 năm qua. Việc chỉnh lý lại để xuất bản và phát hành rộng rãi tập sách nhằm đáp ứng một phần nhu cầu ngày càng cao của môn học này, đồng thời để cung cấp những tư liệu cần thiết cho các độc giả đang quan tâm đến công tác bảo tồn và trùng tu các di sản kiến trúc.

Bảo tồn trùng tu các di tích kiến trúc là môn khoa học hiện đại. Trên thế giới, đặc biệt ở các nước tiên tiến, cho đến nay họ đã xây dựng được một lý thuyết tương đối hoàn chỉnh và đã thu được khá nhiều kinh nghiệm thông qua công tác bảo tồn các di tích lịch sử và văn hóa. Giới kiến trúc sư và các chuyên gia kỹ thuật đã tổng kết được những nguyên tắc chung về trùng tu các di tích thể hiện trong hai bản Hiến chương Athena năm 1931 và Hiến chương Vơniđơ năm 1964. Cho đến nay, những nguyên tắc cơ bản trong các bản Hiến chương ấy vẫn còn giữ nguyên giá trị mặc dầu công tác trùng tu di tích kiến trúc đòi hỏi phải luôn luôn có những khám phá mới. Đó là những nguyên tắc được đúc kết qua kinh nghiệm thực tiễn trùng tu các di tích kiến trúc có chất liệu đá là chủ yếu và được tiến hành vào những thập niên cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX khi công tác trùng tu diễn ra khá sôi nổi ở khắp châu Âu, đặc biệt là ở Hy Lạp, Italia và Pháp. Từ đó cũng hình thành nên những trường phái trùng tu khảo cổ học mà ngày nay các nước khác trên thế giới trong đó có Việt Nam đang áp dụng.

Tuy nhiên chúng ta đều biết rằng đa phần các di tích kiến trúc còn lại trên đất nước ta chủ yếu là kiến trúc gỗ của người Việt, còn lại một số ít là kiến trúc gạch đá của người Chăm. Vì thế vấn đề trùng tu khoa học di tích kiến trúc gỗ là một công việc còn quá mới mẻ đối với chúng ta, đòi hỏi việc áp dụng những nguyên tắc trong Hiến chương cần phải

có sự nghiên cứu cho phù hợp. Đó cũng là điều tất yếu vì bản chất công tác trùng tu đòi hỏi phải như thế bởi lẽ không có di tích nào lại giống di tích nào. Công tác trùng tu khoa học được thực hiện trên đất nước ta đến nay đã có những thành công đáng kể. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan như hoàn cảnh kinh tế, trình độ chuyên gia, kỹ thuật v.v..... công tác trùng tu vẫn chưa đáp ứng được so với yêu cầu bảo quản di tích. Việc tổng kết còn đang trong thời kỳ vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Chính vì thế, những nguyên tắc trùng tu được nêu lên trong sách chủ yếu là những nguyên lý trùng tu theo trường phái khảo cổ học phương Tây, nên các độc giả hãy xem đây là những nguyên lý cơ bản mà thôi.

Trong quá trình biên soạn tập sách, tác giả đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của Giáo sư Lâm Bình Tường nguyên là Cục trưởng Cục bảo tồn bảo tàng Bộ Văn hóa. Giáo sư đã nhiều năm hỗ trợ công tác giảng dạy môn bảo tồn trùng tu ở trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh, và cũng là người cung cấp cho chúng tôi những tài liệu vô cùng quý giá làm cơ sở cho việc biên soạn tập sách này.

Tài liệu cũng được biên soạn dựa trên nội dung căn bản của công trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước KC11-04 của PGS-TS-KTS Nguyễn Bá Đương, trước đây là giám đốc Trung tâm nghiên cứu kiến trúc trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội, (nay là Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu kiến trúc - Bộ Xây dựng) chủ trì.

Nhân đây cho phép tác giả bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến hai tác giả nói trên cùng các tác giả trong và ngoài nước và cũng xin thành thật xin lỗi về những khiếm khuyết còn để lại trong cuốn sách này, đồng thời rất hoan nghênh việc đóng góp xây dựng của độc giả nhằm làm cho cuốn sách được hoàn thiện hơn.

TP. HỒ CHÍ MINH 2002

MỞ ĐẦU

Di tích lịch sử – văn hóa là một bộ phận quan trọng của nền văn hóa dân tộc. Đối với cuộc sống ngày nay di tích lịch sử văn hóa được coi như mang một sứ mệnh tinh thần của thời quá khứ, là bằng chứng sinh động của truyền thống đã có từ hàng ngàn thế kỷ của dân tộc.

Di tích văn hóa không chỉ là những sản phẩm vật chất mà còn là sản phẩm tinh thần của mỗi một dân tộc, bao gồm những di tích có ý nghĩa to lớn về mặt lịch sử nghệ thuật và cả kiến thức, kinh nghiệm mà con người đã tích lũy cùng khát vọng của họ, mà các thế hệ trước tạo lập để lại cho thế hệ mai sau. Qua di tích lịch sử văn hóa chúng ta hiểu biết sâu sắc hơn bản sắc văn hóa của dân tộc. Nhìn lại quá trình phát triển lịch sử, chúng ta càng thấy cha ông ta đã từng biết xây đắp để vun bồi bản sắc văn hóa dân tộc, biết tiếp thu những cái mới cần thiết cho sự phát triển của dân tộc mình nhưng không rập khuôn mà trên cơ sở văn hóa vốn có của mình. Vì thế, những gì có giá trị trong văn hóa Việt Nam còn lưu lại đến ngày nay đều là kết quả của sự bảo tồn nền văn hóa bản địa cộng với văn hóa của nhiều yếu tố khác.

Ngày nay chúng ta chọn con đường công nghiệp hóa hiện đại hóa để đưa đất nước đến phồn vinh ấm no hạnh phúc. Song kinh nghiệm của các nước cho thấy mọi cách hiện đại hóa theo kiểu "phương Tây hóa" sẽ làm cho các giá trị truyền thống biến dạng và đưa đến thất bại. Ngược lại ở một số nước, đặc biệt là các nước ở châu Á đã tiến hành công nghiệp hóa – hiện đại hóa với sự kết hợp giữa yếu tố hiện đại và các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, nên đã đạt được những thành tựu đáng kể.

Trong kiến trúc cũng vậy, đã có một thời gian dài, giới kiến trúc sư trong nước và ngoài nước đã có quan niệm sai lệch, xem nhẹ những di tích lịch sử văn hóa, trong đó có những tác phẩm kiến trúc từ quần thể đến riêng lẻ. Họ từng xem những di tích này như những món đồ cổ đơn

thuần, qua trau chuốt được lồng trong tủ kính để gợi nhớ về một giai đoạn lịch sử nào đó đã qua.

Xuất phát từ những ý nghĩ như thế, việc tìm hiểu những điều kiện, hoàn cảnh ứng xử của một cộng đồng đối với khung cảnh sống từng thời kỳ bao gồm những công trình do con người tạo lập và những tác động của con người cũng như của những công trình nhân tạo này đối với giới tự nhiên đã không được chú trọng.

Văn hóa ứng xử hay những bề sâu về ứng xử tạo ra không gian sử dụng đã cách ly hẳn khỏi mối quan hệ với kiến trúc và đô thị. Chủ nghĩa hiện đại với tư tưởng này đã từng ngự trị trong nền kiến trúc thế giới trước đây. Chỉ sau những phát kiến của nhà nhân chủng học Claude Levi Strauss vào năm 1955 sau khi nghiên cứu những bộ tộc châu Mỹ La tinh đã đưa ra hai khái niệm quan trọng:

1. Có bao nhiêu dân tộc, bao nhiêu ngôn ngữ là có bấy nhiêu nền văn hóa, nền kiến trúc.

2. Kiến trúc không chỉ là nền văn hóa vật chất, đấy chỉ là cấu trúc bề nổi, phản ánh cái tiềm ẩn bên trong, nằm trong cái vô thức của các dân tộc hay còn gọi là cấu trúc ẩn tàng.

Những phát kiến của Claude Levi Strauss là nền tảng nảy sinh chủ nghĩa hậu hiện đại. Cái nổi bật của chủ nghĩa này là đã đưa kiến trúc từ một hệ cô lập, đóng khung riêng lẻ trở về với cội nguồn của từng nền văn hóa, bản sắc của mỗi một dân tộc. Quan điểm đó đã phá vỡ cái gọi là một phong cách quốc tế cho toàn thể loài người.

Qua đó ta thấy việc kế thừa di tích văn hóa là một quy luật tất yếu. Không có sự phát triển sáng tạo nào lại không trên cơ sở kế thừa những cái đã có, được chắt lọc. Vì thế người ta cho rằng một dân tộc mất đi di tích lịch sử văn hóa là dân tộc đó đã đánh mất trí nhớ của mình.

Thế nhưng hiện nay nhiều di tích lịch sử văn hoá ở nước ta đã và đang có nguy cơ bị hủy diệt. Nhiều di tích đã được xếp hạng đang bị xâm

phạm hay xuống cấp, nhiều di tích được trùng tu tôn tạo cũng không đúng khoa học, chưa kể nhiều di tích ngày nay chỉ là những kỷ niệm với lòng xót xa nuối tiếc. Chúng ta đang mất dần đi các di tích trên mặt đất cũng như dưới mặt đất. Các di tích lịch sử-văn hoá trong tình trạng kêu cứu khẩn cấp.

Sự hủy hoại các di tích dễ dàng nhận thấy từ phía nguyên nhân khách quan là sự khắc nghiệt của khí hậu làm cho di tích khó chống chọi với sự ăn mòn của thời gian và cả sự phá hoại của con người với đủ kiểu, đủ loại. Đặc biệt tốc độ đô thị hóa từ ngày đất nước mở cửa đến nay diễn ra đến chóng mặt, đã phá hủy đi biết bao những di tích có giá trị lịch sử hay nghệ thuật và tình trạng lấn chiếm các khuôn viên đình, chùa diễn ra khắp nơi. Những biến đổi diễn ra trong các đô thị làm thay đổi sâu sắc môi trường sống của con người, phá hủy sự cân bằng được tạo ra của con người với môi trường sống, xóa bỏ những dáng dấp lịch sử các khu trung tâm đô thị, sự ô nhiễm môi trường bởi tiếng ồn. Tất cả những cái đó đặt ra vấn đề sinh thái rất nghiêm trọng.

Tạo ra môi trường sống, trong đó con người làm việc, sinh sống và nghỉ ngơi là một quá trình vô cùng phức tạp. Môi trường sống đó phụ thuộc vào sự phát triển của xã hội. Trong quá trình này kiến trúc có khả năng của một người "chỉ huy" và của một ngành nghệ thuật tổng hợp, xác định bản chất và khả năng của kiến trúc trong việc phản ánh cơ cấu xã hội, mối qua lại giữa con người và thế giới tinh thần của các cá nhân. Kiến trúc tổ chức môi trường có tính nhân văn với tính chất là sự biểu hiện đời sống xã hội và xác định vị trí của các loại hình nghệ thuật khác. Về mặt này môi trường đô thị, cái được thiết lập qua nhiều thế kỷ được coi như là một bảo tàng ngoài trời có khả năng kể lại quá khứ và thường xuyên bổ sung, đổi mới phần trưng bày của mình. Kiến trúc là ngành nghệ thuật mang tính chất xã hội cao nhất, vì rằng nó được sáng tạo bởi toàn thể xã hội và trải qua hàng bao thế kỷ. Vì thế việc bảo vệ di tích kiến trúc với tư cách là những bằng chứng và đại diện tiêu biểu thời đại đã trở thành nghĩa vụ thiêng liêng đối với xã hội ngày nay.

MỘT SỐ THUẬT NGỮ

1. **Bảo tồn** (Preservation): Gìn giữ các di sản lịch sử văn hóa và thiên nhiên dưới nhiều cấp độ khác nhau, bao gồm các mặt hoạt động như: gia cố, tái định vị, trùng tu v.v...
2. **Bảo tồn nguyên trạng** (Concervation): Xu thế do Ruskin đề xuất nhằm giữ nguyên di tích ở dạng ban đầu, kể cả những rêu phong mà thời gian đã để lại lên di tích, bởi điều đó là thước đo giá trị của chính nó.
3. **Trùng tu** (Restoration): Khôi phục những chỗ hư hỏng như dạng ban đầu vốn có của nó.
4. **Gia cố** (Consolidation): Phục hồi khả năng chịu lực của kết cấu để di tích được tồn tại lâu dài ở dạng ban đầu của nó.
5. **Tái định vị** (Anastilose): Đặt về vị trí cũ những thành phần chi tiết gốc bị chuyển dịch sai vị trí ban đầu của nó.
6. **Phục hồi** (Restore): Bảo tồn không chỉ ở dạng trùng tu, tái tạo mà còn dùng chính công trình được bảo tồn vào các hoạt động kinh tế xã hội văn hóa của xã hội đương đại tùy theo tính chất, quy mô của công trình.
7. **Tái tạo – làm lại** (Reconstruction): Xây dựng những di tích bị tàn phá theo nguyên mẫu của nó.
8. **Quy hoạch bảo tồn** (Preservation planning): Một bộ phận của công tác quy hoạch chiến lược phát triển đô thị không thể thiếu trong đồ án quy hoạch chung của đô thị.
9. **Di sản kiến trúc** (Architectural patrimony): Toàn bộ hoạt động xây dựng của con người còn lại đến ngày nay ở dạng các công trình kiến trúc đơn lẻ, các quần thể kiến trúc hoặc các đô thị.

PHẦN 1

LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ TRÙNG TU DI SẢN VĂN HÓA

CHƯƠNG 1

NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG VỀ BẢO VỆ CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA

I. Ý NGHĨA CỦA SỰ KẾ THỪA DI SẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

Theo quan điểm Mác-xít thì văn hóa được coi như là lĩnh vực tự phát triển của con người. Văn hóa chính là quá trình lịch sử phát triển lực lượng sáng tạo và khả năng của con người trong hoạt động vật chất và tinh thần, được biểu hiện qua phương thức sống, qua quan hệ của con người đối với thiên nhiên, xã hội, quan hệ giữa con người với con người và với chính bản thân mình.

Di sản văn hóa không chỉ là sản phẩm vật chất mà còn là sản phẩm tinh thần của mỗi dân tộc gồm có các di tích có ý nghĩa to lớn về mặt nghệ thuật và lịch sử: tượng, điêu khắc, tranh, các tác phẩm nghệ thuật khác, các khu phố cổ, kể cả môi trường sống lãnh thổ của một dân tộc. Di sản còn bao gồm cả kiến thức kinh nghiệm mà con người đã tích lũy, cùng khát vọng của họ, mà các thế hệ trước tạo lập để lại cho thế hệ mai sau. Vấn đề kế thừa di sản văn hóa là một quy luật tất yếu xuất phát từ tính chất đặc thù của việc phát triển văn hóa. Lê Nin dạy rằng: "Nền văn hóa xã hội chủ nghĩa hiện đại không thể nào xây dựng được nếu không có sự cải tạo và tiếp thu một cách có phê phán toàn bộ kho tàng văn hóa quý giá của dân tộc và của toàn thể con người".

Trong điều kiện của một xã hội đối kháng thì bao giờ trong mỗi nền văn hóa dân tộc cũng tồn tại hai nền văn hóa: nền văn hóa dân chủ của

nhân dân và nền văn hóa quý tộc - tư sản của giai cấp thống trị. Những người Mác-xít khẳng định tính chất giai cấp của di sản văn hóa nhưng không loại bỏ nó, ngược lại còn đặt ra vấn đề kế thừa mặc dù trong di sản đó có trộn lẫn các yếu tố của nền văn hóa thống trị và nền văn hóa do những người bị áp bức sáng tạo ra trong quá trình đấu tranh giai cấp.

Việc giao lưu gần gũi và hợp tác lẫn nhau giữa các dân tộc trong quá trình phát triển xã hội mang tính tất yếu khách quan. Một nền văn hóa chân chính không thể sinh ra chỉ dựa trên cơ sở cội nguồn dân tộc, mà phải dựa cả vào kho tàng văn hóa quý giá và đa dạng cũng như hợp tác văn hóa với các dân tộc khác.

Công nhận tính quốc tế của nền văn hóa, nhưng chủ nghĩa Mác không coi thường và phủ nhận nét độc đáo dân tộc và tính độc lập tương đối trong nền văn hóa của mỗi dân tộc. Điều đó có nghĩa là tính chất quốc tế không loại bỏ tính độc đáo là cái quyết định các đặc điểm số phận lịch sử của mỗi dân tộc.

Tính độc lập tương đối của mỗi nền văn hóa của các dân tộc được biểu hiện ở chỗ là mỗi dân tộc dù có bị lạc hậu về mặt kinh tế song vẫn có những đóng góp nhất định vào kho tàng văn hóa quý giá của loài người.

Kế thừa di sản văn hóa không phải là sự tiếp thu máy móc thụ động, các giá trị văn hóa cần được xem xét và kế thừa có phê phán.

II. GIÁ TRỊ CỦA CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA ĐỐI VỚI XÃ HỘI NGÀY NAY

Trên thế giới không có dân tộc nào tồn tại mà lại không có nền văn hóa dân tộc và nền văn hóa dân tộc đó phát triển mà không có các di tích hoặc vật kỷ niệm để lại qua các giai đoạn phát triển lịch sử. Các di tích là hình thức phù hợp nhất để ghi nhận lịch sử và chỉ di tích văn hóa mới có khả năng ghi nhận chính xác lịch sử. Văn hóa là do con người